

UBND TỈNH HẬU GIANG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Hậu Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

1. **Thời gian:** Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2023 (Thứ tư)
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang, ấp 2 thị trấn Nàng Mau, huyện Vị thủy, tỉnh Hậu Giang

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	THỰC HIỆN
A. PHẦN CHUẨN BỊ			
1	Đón đại biểu, cổ đông, lập danh sách cổ đông. Phát phiếu biểu quyết và tài liệu	13h00-13h30'	BTC
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	13h30'-13h40'	BTC
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	13h40'-13h45'	TBKS
4	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội	13h45'-13h55'	BTC
B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC ĐẠI HỘI			
5	Phát biểu khai mạc Đại hội	13h55'-14h	Chủ tịch HĐQT
6	Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	14h-14h10'	TP.HC-TH
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023	14h10'-14h25'	Chủ tịch HĐQT
8	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	14h25'-14h40'	Trưởng BKS
9	Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2023	14h40'-14h50'	Giám đốc
10	Báo cáo về việc giao chỉ tiêu để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang	14h50'-14h55'	Giám đốc
Thông qua các Tờ trình			
11	1) Thông qua báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2023	14h55'-15h05'	Kế toán trưởng

	2) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. 3) Thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2023. 4) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.		
12	5) Thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2022 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023. 6) Thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2022 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người lao động năm 2023.	15h05'-15h15'	Phó Giám đốc
13	7) Thông qua việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 9 năm 2020 Kèm theo Quy chế trả lương người lao động tại Công ty CP Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang. 8) Thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang. 9) Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	15h15'-15h30'	TP.HC-TH
14	Phát biểu của cổ đông, đại diện Lãnh đạo các Sở, ngành (nếu có)	15h30'-15h45'	
15	Nghỉ giải lao (15 phút)	15h45'-16h00'	
16	Biểu quyết về các báo cáo và tờ trình đã trình tại Đại hội	16h00'-16h10'	Chủ tịch HĐQT
17	Thông qua Dự thảo Nghị quyết	16h10'-16h15'	Thư ký
18	Biểu quyết Nghị quyết Đại hội	16h15'-16h25'	Chủ tịch HĐQT
	C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
19	Phát biểu bế mạc Đại hội	16h25'-16h30'	Chủ tịch HĐQT

Hậu Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 30/6/2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT ngày 07/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang năm 2023 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

a) Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

b) Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

Điều 3. Giải thích từ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông



- Đại biểu: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 09/03/2023. đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.

3. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội, điện thoại chuyển sang chế độ im lặng.

4. Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua.

Điều 6. Khách mời tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do ban Tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Ban Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e) Hoàn chỉnh Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách đại biểu:

133097
CÔNG TY
HÀNG NƯỚC
MÔI TRƯỜNG
THÔN
GIANG
T. HẬU

- a) Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;
- b) Trưởng ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
- d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch hoặc thành viên do Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết (màu hồng) trong đó ghi họ tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có mộc đỏ của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang ở góc trên, bên trái.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý hoặc không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, nếu các cổ đông đồng ý thông qua giơ Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu họ tên cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết.

3. Thê lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 12. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 410 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và
xếp loại năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính
phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh
giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà
nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính
phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản
tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13
tháng 10 năm 2015 của Chính phủ V/v đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và
quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính
phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày
16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công
ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100%
vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng
10 năm 2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và
quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP
ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc
đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại
doanh nghiệp;*

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 30/TTr-STC ngày 13 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu (chưa thuế): 90.381 triệu đồng.
- Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:
- + Lợi nhuận sau thuế: 1.370 triệu đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 0,40% (1.370 triệu đồng/338.705 triệu đồng).

- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:

+ Nợ phải trả quá hạn: Không có.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Lớn hơn 1 lần.

- Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ chính sách, pháp luật: Không vi phạm.

Điều 2. Người đại diện phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu để làm căn cứ đánh giá và xếp loại năm 2023 đối với Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp, Người đại diện năm 2023, trình UBND tỉnh xếp loại theo đúng quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Người đại diện phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục TCDN);
- TT. UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 4;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH.VM

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

Số: 10/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (HĐQT) báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 với những nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Về nhân sự:

- **Hội đồng quản trị:** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2020, đã bầu ra 03 thành viên đảm nhiệm các vị trí tại Công ty như sau: Ông Nguyễn Văn Lòng – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Kỳ Hội – Thành viên HĐQT; Ông Hà Thanh Phong – Thành viên HĐQT.

Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn với tổng vốn điều lệ là 292.331.400.000 đồng Việt Nam (Hai trăm chín mươi hai tỷ ba trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng). Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty là UBND tỉnh Hậu Giang với cổ phần nắm giữ 28.967.040 cổ phần, chiếm 99,09% vốn điều lệ được giao cho các thành viên HĐQT đại diện vốn nhà nước cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Lòng	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 24.800 cp Đại diện vốn NN: 14.324.239 cp (49%)
2	Lê Kỳ Hội	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 14.500 cp Đại diện vốn NN: 10.231.571 cp (35%)
3	Hà Thanh Phong	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 6.200 cp Đại diện vốn NN: 4.411.230 cp (15,09%)

- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Bà: Lý Hạnh Phúc	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu: 29/06/2020
2	Ông: Trương Đông Phong	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/06/2020 Ngày không còn là thành viên: 26/4/2022
3	Ông: Lê Văn Tài	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/06/2020
4	Ông: Nguyễn Minh Tân	Thành viên	Ngày bắt đầu: 26/04/2022

- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc gồm 02 thành viên như sau: Ông Lê Kỳ Hội – Giám đốc; Ông Hà Thanh Phong – Phó Giám đốc,

- **Kế toán trưởng:** Bà Bùi Thị Anh Thư.

2. Về công tác điều hành, thực hiện Nghị quyết trong năm 2022

HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2022.

HĐQT hoạt động theo chế độ tập thể, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được các thành viên nghiên cứu, thảo luận kỹ trước khi biểu quyết.

HĐQT quyết nghị các vấn đề đúng chức năng quyền hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ máy quản lý công ty hoạt động. Các thành viên HĐQT làm việc công tâm, đoàn kết, trung thực và đã hoàn thành tốt trọng trách mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

HĐQT hoạt động bằng cách ban hành Nghị quyết/Quyết định và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện theo đúng quy định. HĐQT thông qua các Nghị quyết/Quyết định phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cổ đông và quyền lợi của Người lao động, tôn trọng đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng doanh nghiệp vững mạnh, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội.

HĐQT luôn xác định vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định, thực hiện đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế. Chính sách quản trị của Công ty được thể hiện thông qua việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và bằng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, được công bố thông tin theo quy định.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quy chế Quản trị Công ty. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các Cổ đông.

Thực hiện quyền điều hành công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT công ty, trong năm 2022 HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều được 100% thành viên HĐQT tham gia, thảo luận và đưa ra ý kiến biểu quyết thống nhất về từng vấn đề. Nội dung các Nghị quyết/Quyết định được HĐQT thông qua đính kèm theo Phụ lục 1.

3. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

a. Hoạt động giám sát

0330
ÔNG T
CẤP N
INH MÔI
ÔNG T
AU GIA
T. T. T

HĐQT giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề như:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2022 đã đề ra.

- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2022.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và thực hiện các chỉ tiêu tài chính để HĐQT xem xét, đánh giá và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy:

Ban Giám đốc Công ty và các bộ phận quản lý khác đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, trong năm qua Ban Giám đốc đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT Công ty, hoạt động của Công ty đã có nhiều diễn biến thay đổi tích cực vừa đảm bảo nguyên tắc phòng dịch vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động đảm bảo, yên tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Ban Giám đốc chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường. Các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động do Giám đốc Công ty và những người được ủy quyền ký đúng với quy định của Pháp luật và Điều lệ. Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty là trung thực, đúng theo các quy định của Pháp luật. Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố công tin theo quy định.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

Mặc dù, trong năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn do giá cả thị trường diễn biến phức tạp, giá nguyên nhiên liệu, vật tư tăng cao, tình hình ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp nhất là nguồn nước tại khu vực nông thôn, nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh,

cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động giúp Công ty vượt qua khó khăn, đảm bảo công tác cấp nước cho người dân hoàn thành và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2022		So sánh TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Đồng	76.260.081.000	77.203.810.942	101,24
2	Tổng chi phí	Đồng	74.948.003.000	75.865.204.445	101,22
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.312.078.000	1.338.606.497	102,02
4	Thuế TNDN	Đồng			
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.312.078.000	1.338.606.497	102,02
6	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%			
7	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	7.311.825.129	3.429.085.117	46,90

Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số trạm cấp nước Công ty quản lý là 68 trạm trong đó: 34 trạm cấp nước tập trung (đầu nổi ngưng hoạt động 08 trạm) và 34 trạm cấp nước mini (31 trạm ngưng hoạt động do đầu nổi vào trạm cấp nước tập trung). Tổng số hộ dân sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2022 là 76.277/142.096 hộ, chiếm 53,68% tổng số hộ dân nông thôn trong toàn tỉnh.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Giai đoạn 2021-2023: Thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng 07/07 dự án khởi công năm 2021: Phương Phú, Hoà Tiến, Vị Thắng, Phương Bình, Long Bình, Tân Phước Hưng, Hòa An – Hiệp Hưng cung cấp nước sạch cho khoảng 24.877 hộ dân. Giai đoạn 2022-2024, UBND tỉnh Hậu Giang giao cho Công làm chủ đầu tư thêm 03 dự án với tổng mức đầu tư được duyệt là 26,5 tỷ đồng. Dự án đầu tư trên địa bàn các huyện: Châu Thành, Châu Thành A. Dự án hoàn thành sẽ cung cấp nước sạch cho khoảng 5.536 hộ dân. Tính đến 31/12/2022 Công ty đã khởi công và triển khai thi công 03/03 dự án, khối lượng thực hiện các hợp đồng xây lắp và thiết bị đạt từ 10-20%.

+ Công tác giải ngân: Tổng vốn được giao đến 31/12/2022 là 81.711 triệu đồng. Giá trị giải ngân vốn năm 2022 là 81.160/81.711 triệu đồng, tỷ lệ 99,33% so với kế hoạch vốn năm 2022.

+ Đảm bảo cân đối thu, chi duy trì hoạt động theo cơ chế tự chủ. Mặc dù, việc thi công các công trình khác trên địa bàn như đường bộ, nạo vét kênh mương...Nhất là việc thi công cơ sở hạ tầng giao thông các xã nông thôn mới phần

lớn đã làm hư hỏng đường ống cấp nước của Công ty, nhưng không có kinh phí hỗ trợ đền bù cho di dời, đền bù. Do đó công ty phải thi công đường ống mới làm tăng chi phí trong quá trình hoạt động.

Nhận xét, đánh giá:

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Công ty) nói riêng. Do giá xăng dầu trên thế giới biến động đã đẩy giá xăng dầu trong nước tăng cao làm ảnh hưởng giá cả thị trường trong nước, trong đó có giá vật tư, hóa chất của ngành nước tăng trung bình 12% so với cùng kỳ năm trước, từ đó làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD, tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó tình hình hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức trong quá trình sinh hoạt và sản xuất diễn ra phức tạp làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các tuyến kênh, song ở khu vực nông thôn, dẫn đến tăng hóa chất trong quá trình xử lý, gây tăng chi phí sản xuất.

Giá nước được phê duyệt chưa tính đúng tính đủ, Công ty vừa hoạt động SXKD đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị đan xen nhau nhất là xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, suất đầu tư cao nhưng dân cư còn thưa thớt dẫn đến chi phí đầu tư lớn.

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời và sâu sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng sự cố gắng, đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn của toàn thể người lao động Công ty trong công tác vận hành cấp nước, thực hiện chống thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ, ghi thu tiền nước... đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu SXKD đã đề ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng với dự báo nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

1. Phân đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH/TH
1	Vốn điều lệ	292.331.400.000	292.331.400.000	100%
2	Doanh thu	77.203.810.942	90.380.782.000	117,07%
3	Tổng chi phí	75.865.204.445	89.011.056.000	117,33%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.338.606.497	1.369.726.000	102,32%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH/TH
-	Nộp thuế TNDN (20%)			
5	Lợi nhuận sau thuế	1.338.606.497	1.369.726.000	102,32%
6	Quỹ lương/ tháng	557.421.413	602.670.000	108,12%
7	Số lao động (người)	115	121	105,22%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	4.847.142	4.980.744	102,76%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT (%)	1,73	1,52	87,41%
10	Tỷ suất lợi nhuận ST/VĐL (%)	0,46	0,47	102,32%
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần (%)			
12	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế			
12.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 30% * LNST			
12.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 55%* LNST			
12.3	Trích quỹ khen thưởng người quản lý 9,8% * LNST			
12.4	Lợi nhuận chia cổ tức 5,2% * LNST			

2. Chủ động và linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo hướng mở rộng ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác các trạm cấp nước đảm bảo chất lượng theo quy định, thực hiện công tác chống thất thu, thất thoát nước tại các trạm cấp nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm cấp nước.. Thường xuyên theo dõi, chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó kịp thời với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn. Đồng thời thực hiện tốt công tác phối địa phương triển khai tốt các dự án đầu tư công trình cấp nước mới và nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước các huyện trong tỉnh.

4. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các trạm cấp nước liên doanh liên kết, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trên cơ sở đầu tư mở rộng mạng lưới tuyến ống cấp nước, thay thế các hệ thống đường ống cũ, hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

5. Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dụng, phương tiện vận tải phục vụ cho thực hiện công tác kinh doanh, sản xuất,

6. Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong sản xuất kinh doanh góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho người lao động chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế Công ty.

8. Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ Trưởng trạm cấp nước trực thuộc và thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với nhu cầu của Công ty.

9. Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, các công trình dự án trong năm 2023 và giải ngân đúng tiến độ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các Phòng trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	01/2022-NQ-HĐQT	28/01/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
2	02/2022-NQ-HĐQT	04/03/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
3	03/2022-NQ-HĐQT	25/03/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư, hóa chất cho các trạm cấp nước năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
4	04/2022-NQ-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc hủy đăng ký chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
5	05/2022-NQ-HĐQT	03/06/2022	Nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
6	06/2022-NQ-HĐQT	15/07/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Phú Tân, huyện Châu Thành (Nâng công suất từ 15m ³ /h lên 65m ³ /h)	100%
7	07/2022-NQ-HĐQT	31/08/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2022 (lần 2) của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang	100%
8	08/2022-NQ-HĐQT	17/11/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2022 (lần 3) của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang	100%
9	09/2022-NQ-HĐQT	23/11/2022	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc về việc đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Thạnh Xuân, huyện Châu	100%



			Thành A (Nâng công suất từ 40m ³ /h lên 100m ³ /h)	
II QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	01 /QĐ-HĐQT	03/01/2022	Quyết định ban hành quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang	100%
2	02 /QĐ-HĐQT	17/01/2022	Quyết định kế hoạch sản xuất năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang	100%
3	03 /QĐ-HĐQT	28/01/2022	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang	100%
4	04 /QĐ-HĐQT	28/01/2022	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung thang lương, bậc lương của người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang	100%
5	05/QĐ-HĐQT	28/01/2022	Quyết định về việc điều chỉnh lương của người quản lý và người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang	100%
6	06/QĐ-HĐQT	08/02/2022	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CNTT Vị Thủy-Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống áp 2, 3 xã Vị Thủy	100%
7	07/QĐ-HĐQT	10/06/2022	Quyết định chủ trương đầu tư công trình: Trạm cấp nước tập trung Long Bình - Hạng mục: Phát triển tuyến ống kênh 83 (đầu nối trạm mini ống Tấn)	100%
8	08/QĐ-HĐQT	04/10/2022	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Phú Tân, huyện Châu thành (Nâng công suất từ 15 m ³ /h lên 65m ³ /h)	100%
9	09/QĐ-HĐQT	13/10/2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Phú Tân, huyện Châu Thành (Nâng công suất từ 15m ³ /h lên 65m ³ /h)	100%
10	10/QĐ-HĐQT	01/12/2022	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Thạnh	100%

			Xuân, huyện Châu Thành A (Nâng công suất từ 40m ³ /h lên 100m ³ /h)	
11	11/QĐ-HĐQT	01/12/2022	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A (Nâng công suất từ 40m ³ /h lên 100m ³ /h)	100%
12	12/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang	100%
13	13/QĐ-HĐQT	29/12/2022	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang	100%



Số: 02/BC-BKS

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động năm 2022 và
Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần
Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh
Môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán
của Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang
năm 2022,

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm
2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo
trình Đại hội như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Lý Hạnh Phúc	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu: 29/06/2020	8/8	100%	
2	Ông: Trương Đông	Thành viên	Ngày bắt đầu:	2/8	25%	

	Phong		29/06/2020 Ngày không còn là thành viên: 26/4/2022			
3	Ông: Lê Văn Tài	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/06/2020	8/8	100%	
4	Ông: Nguyễn Minh Tân	Thành viên	Ngày bắt đầu: 26/04/2022	6/8	75%	

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty ban hành.

Kiểm tra công tác pháp lý doanh nghiệp cũng như việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo trình tự quy định hiện hành.

Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác tổ chức kế toán, kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng, các báo cáo tài chính quý I, quý II, 6 tháng đầu năm, quý III, quý IV và năm 2022 của Công ty.

Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định; công bố thông tin theo quy định.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo Năm 2022		So sánh TH/KH (năm 2022)
		Kế hoạch	Thực hiện	
I. Sản lượng		10.808.921	9.532.245	88,19
1. Nước sinh hoạt	M ³	10.193.000	8.636.813	84,73
2. Nước hành chính sự nghiệp	M ³	438.385	432.218	98,59

3. Nước sản xuất	M ³	10.536	59.763	567,23
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	M ³	167.000	403.460	241,59
II. Doanh thu		76.260.081.000	77.203.810.942	101,24
1. Nước sinh hoạt	Đồng	64.829.400.000	54.486.892.120	84,05
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	3.550.918.000	3.499.856.760	98,56
3. Nước sản xuất	Đồng	91.663.000	519.938.100	567,23
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	1.686.700.000	4.074.885.400	241,59
5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	5.500.000.000	10.040.905.639	182,56
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	1.400.000	78.472.120	5.605,15
7. Thu nhập khác	Đồng	600.000.000	4.502.860.803	750,48
III. Chi phí		74.948.003.000	75.865.204.445	99,45
1. Giá vốn hàng bán	Đồng	69.044.657.159	63.740.034.543	92,32
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.202.845.218	7.707.101.449	240,63
3. Chi phí khác	Đồng	2.700.500.623	4.418.068.453	163,60
IV. Lãi phát sinh				
a. Trước thuế TNDN	Đồng	1.312.078.000	1.338.606.497	102,02
b. Sau thuế TNDN	Đồng	1.312.078.000	1.338.606.497	102,02

Trong năm 2022, với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng CNVLD Công ty đã phấn đấu và đạt kết quả như sau: Sản lượng nước cung cấp là 9.532.254/10.808.921m³, đạt 88,19%, tổng doanh thu là 77.203/76.260 triệu đồng, đạt 101,24%.

Ban kiểm soát nhận thấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu về SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2022 của Công ty đều đạt, tuy nhiên tỷ lệ không cao nhưng đây là sự nỗ lực, phấn đấu của HĐQT, BGĐ và tất cả CNVLD trong năm vừa qua trong điều kiện có nhiều khó khăn phải đối mặt với giá cả thị trường biến

động theo chiều hướng tăng, nhưng thu tiền sử dụng nước theo quy định cũ (chưa được tăng giá nước).

2. Việc thực hiện quỹ lương, thù lao theo kế hoạch

Thực hiện kế hoạch chi lương, thù lao năm 2022 của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty thông qua ngày 26/4/2022. Theo đó, năm 2022 đã thực hiện chi trả lương, thù lao đối với các chức danh quản lý như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch (nghìn đồng)	Thực hiện (nghìn đồng)	So sánh (%)
1	Chủ tịch HĐQT	264.000	264.000	100
2	Thành viên HĐQT	48.000	48.000	100
3	Trưởng Ban Kiểm soát	210.000	210.000	100
4	Thành viên BKS	36.000	34.500	95,83

Lý do tiền lương thực hiện của thành viên BKS đạt 95,83% so với kế hoạch là do 01 thành viên BKS xin nghỉ việc, chờ khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu thành viên BKS theo quy định nên có 01 tháng không chi thù lao.

3. Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC

HĐQT đã quyết định ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC ("MOORE AISC") sau khi thông qua BKS để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty theo quy định của pháp luật, đồng thời giao BGĐ Công ty ký hợp đồng dịch vụ. Trong năm, Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC ("MOORE AISC") đã phát hành BCTC đã được kiểm toán năm 2022 vào tháng 02/2023.

4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2022 của Công ty

Báo cáo tài chính của Công ty được đơn vị kiểm toán độc lập hoàn chỉnh gồm: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2022.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ và lưu giữ gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát.

+ Các số liệu BCTC phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

*** Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Tỷ lệ %
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	64,64
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản		
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ/ Tổng nguồn vốn	%	27,73
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72,72
3	Chỉ số thanh khoản		
	Tổng tài sản/Tổng nợ		360,62
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	%	
	Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn		
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,73
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,73
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,29
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,29
	Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,40

1916-6
TỶ
ƯỚC
TRƯỞNG
IÊN
NG
TÀI CHÍNH

*** Tình hình về nguồn vốn kinh doanh**

- Vốn Chủ sở hữu	338.705 triệu đồng
Trong đó:	
+ Vốn góp của Chủ sở hữu	292.331 triệu đồng
+ Nguồn vốn đầu tư XDCB	53.507 triệu đồng
+ Vốn khác (Quỹ ĐTPT)	1.194 triệu đồng
- Tổng tài sản	468.664 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	1.339 triệu đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,40% (1.339 triệu đồng/338.705 triệu đồng)	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): 0,29% (1.339 triệu đồng/468.664 triệu đồng).	

Như vậy các chỉ số ROE, ROA đạt được năm 2022 đều có chỉ số dương cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty có chiều hướng tăng nhưng vẫn còn thấp so với giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu. Đây là năm công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện theo kế hoạch tài chính, bên cạnh đó do địa bàn kinh doanh là khu vực nông thôn người dân sống phân tán nên suất đầu tư cấp nước trung bình cho 01 hộ dân nông thôn cao hơn khu vực đô thị, chi phí khấu hao lớn và thất thoát nước cao.

III. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý khác

HĐQT, BGĐ Công ty đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. BKS đánh giá các Nghị quyết, quyết định này được ban hành là đúng trình tự, đúng thẩm quyền và không trái với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và Cổ đông

Trong năm 2022 HĐQT, BKS và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc dự, trong đó Ban Kiểm soát tham dự 10/22 cuộc, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành của Công ty. Thông qua đó, có tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Sau mỗi cuộc họp đều được cung cấp đầy đủ biên bản, nghị quyết cũng như các văn bản khác có liên quan đến công tác quản lý điều hành của công ty.

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Năm 2022 là năm khó khăn của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn nói riêng. Mặc dù vậy nhưng HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động của Công ty đã nỗ lực và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đây cũng là năm vô cùng khó khăn đối với công ty trước những biến động theo chiều hướng tăng của giá cả thị trường, làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh.

Ngoài những chỉ tiêu về SXKD và Kế hoạch tài chính vẫn còn một số nội dung chưa đạt như: Thu hóa đơn tiền nước còn chậm (còn hóa đơn tồn nhiều), thay đồng hồ đã hết hạn kiểm định theo Thông tư số 23/2013/TT-BTC chưa đạt, tỷ lệ thất thoát nước còn cao so với quy định chung.

2. Kiến nghị

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo trách nhiệm và quyền hạn trong năm 2023, BKS kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc tiếp tục nỗ lực, vượt qua khó khăn trước mắt; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; xem xét, triển khai thực hiện các phương án SXKD; tích cực tìm kiếm nguồn thu mới theo hướng mở rộng ngành nghề kinh doanh nhằm cân đối và sắp xếp nguồn tài chính sao cho đơn vị hoạt động có lãi, đặc biệt là lãi năm sau cao hơn năm trước, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư để chi trả cổ tức cho cổ đông đúng quy định, đưa Công ty hoạt động ổn định và phát triển trong thời gian tới.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Giám sát thực hiện công tác pháp lý; Giám sát HĐQT, BGĐ thực hiện công tác quản lý điều hành Công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính và đã được UBND tỉnh thống nhất theo Công văn số 93/UBND-NCTH, ngày 19/01/2023. Trong đó, năm 2023 BKS sẽ tiếp tục tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất (nếu có) của HĐQT và các cuộc họp khác theo quy định để đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của HĐQT. Trong quyền hạn quy định, BKS sẽ đưa ra các ý kiến đóng góp; thực hiện giám sát, kiểm soát; đồng thời báo cáo về cơ quan quản lý năm nhằm có

hướng chỉ đạo kịp thời, giúp Công ty thực hiện đúng quy định, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban Kiểm soát đã được các thành viên thông qua về công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Lý Hạnh Phúc

Số: 01/KH-BKS

Hậu Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tài chính Hậu Giang;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 1150/UBND-NCTH ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc cử người đại diện vốn của Ủy ban Nhân dân tỉnh và đề cử người ứng cử Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ I (2020-2025);

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang; Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Căn cứ tình hình thực tế, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản có liên quan.

Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực của HĐQT, BGĐ và cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành hoạt động Công ty; việc ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty; việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

2. Yêu cầu

Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp của kiểm soát viên.

II. Nội dung

1. Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành quy định của Công ty thông qua việc tổ chức thực hiện các Quy chế hoạt động như:

- Quy chế Tuyển dụng, quản lý nhân sự và đào tạo lao động;
- Quy chế Quản lý tài chính;
- Quy chế Trả lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý;
- Quy chế Trả lương người lao động;
- Quy chế Chi tiêu nội bộ;
- Quy chế làm việc của Hội đồng Quản trị (Quy chế Quản trị nội bộ);
- Quy chế Quản lý nợ.
- Quy chế Quản lý tài sản.
- Quy chế Tổ chức và bộ máy Công ty.
- Quy chế Thi đua, khen thưởng.

2. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật, gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và nghĩa vụ tài chính khác;

3. Định kỳ, thẩm định các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính, đầu tư, xây dựng; giám sát thanh quyết toán vốn thuộc thẩm quyền.

4. Kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty: các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, thực hiện kiểm soát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty: bao gồm các hoạt động liên quan đến chỉ đạo trong sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ công tác kế toán, tài chính.

Trên cơ sở kiểm tra hoạt động Công ty, Ban Kiểm soát sẽ kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc để có điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng quy tắc, tránh được các rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động.

5. Thực hiện báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát định kỳ hàng quý kết quả thẩm định báo cáo hoạt động của Người đại diện vốn nhà nước, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty gửi về UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.

6. Kiểm soát một số nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, của Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông.

III. Phương pháp làm việc

- Kiểm soát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, hồ sơ, báo cáo đã có, Kiểm soát viên tiến hành kiểm soát, đối chiếu với các quy định của Nhà nước. Trường hợp phát hiện chưa phù hợp, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách, quy định, Kiểm soát viên sẽ có ý kiến đề Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Kiểm soát trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các đơn vị trực thuộc Công ty để kiểm soát, giám sát tại nơi làm việc về việc chấp hành các quy định Nhà nước, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản trị nội bộ; trực tiếp xem xét chứng từ có liên quan theo yêu cầu công việc kiểm soát... để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi.

IV. Lộ trình làm việc

Ngoài việc thực hiện thường xuyên, Ban Kiểm soát dự kiến lộ trình thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

Thời gian	Nội dung công việc
Quý I/2023	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý IV/2022) về UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét. 2. Xem xét báo cáo Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty về tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và một số báo cáo khác theo quy định. 3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022. 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2022 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính và trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. 5. Xây dựng kế hoạch công tác năm 2023 của Ban Kiểm soát trình UBND tỉnh và Sở Tài chính. 6. Thẩm định Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính năm 2023;
Quý II/2023	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý I/2023) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 3. Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo của Công ty gồm: Báo cáo của Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty; Báo cáo giám sát tài chính,... và một số báo cáo khác theo quy định.

Quý III/2023	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý II/2023) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Thẩm định Kế hoạch tài chính năm 2024; 3. Xem xét báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty. 4. Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty về UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét.
Quý IV/2023	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý III/2023) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Kế hoạch tài chính của Công ty. 3. Kiểm soát công tác kiểm kê tài sản cuối năm.

V. Tổ chức thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Cán bộ quản lý khác phối hợp và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành kế hoạch theo quy định (*theo Khoản 3 Điều 171 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14*). Đối với những nội dung cần phải kiểm soát trực tiếp theo kế hoạch hoặc theo thực tế phát sinh thì trước khi thực hiện, BKS sẽ thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị nội dung theo yêu cầu chậm nhất 02 ngày, trước khi tiến hành thực thi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh mới, Ban Kiểm soát sẽ họp thống nhất để bổ sung, điều chỉnh.

Trên đây là kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát, kính trình UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét, có ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: BKS.



Lý Hạnh Phúc

Số: 07/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD
năm 2022 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm
2021);

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình
hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế
hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh
môi trường nông thôn Hậu Giang.

(Đính kèm báo cáo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng

Số: 11/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (HĐQT) báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với những nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình tư tưởng người lao động tại Công ty ổn định, an tâm công tác, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các nội quy, quy chế Công ty; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Với quan điểm đoàn kết, gắn bó nội bộ, quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao của toàn thể cán bộ và người lao động tại Công ty. BCH Đảng ủy, HĐQT cùng Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu bộ máy theo định hướng Công ty Cổ phần, phân công nhiệm vụ theo hướng chuyên môn hóa. Hiện nay, bộ máy tổ chức của Công ty hoạt động ổn định, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, phục vụ sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Trong năm 2022, Ban Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh Hậu Giang, các sở ngành có liên quan, sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương

tại các trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty đều là người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh nước sạch, cùng với sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của tập thể người lao động Công ty.

2. Khó khăn:

- Năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã dần được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống và sinh hoạt của người dân trở lại trạng thái bình thường. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế trong nước và thế giới, ảnh hưởng sau đại dịch giá cả vật tư, hàng hóa tăng cao trong đó có giá vật tư, hóa chất của ngành nước tăng trung bình 12% so với cùng kỳ năm trước, từ đó làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD, tài chính của Công ty.

- Bên cạnh đó tình hình hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức trong quá trình sinh hoạt và sản xuất diễn ra phức tạp làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các tuyến kênh, sông ở khu vực nông thôn, dẫn đến chi phí xử lý nước cao (điện, hóa chất, nhân công...)

- Giá nước được phê duyệt chưa tính đúng tính đủ, Công ty vừa hoạt động SXKD đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị đan xen nhau nhất là xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, suất đầu tư cao nhưng dân cư trên tuyến còn thưa thớt, khối lượng sử dụng nước sạch thấp dẫn đến chi phí đầu tư lớn, khó thu hồi vốn.

- Giá trị tài sản của Công ty lớn và giá trị tài sản hư hỏng, không sử dụng nhiều Công ty vẫn phải trích khấu hao theo quy định, ảnh hưởng một phần đến tỷ lệ lợi nhuận.

- Ảnh hưởng các công trình thi công khác làm hư hỏng đường ống không có hỗ trợ kinh phí di dời, làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và chi phí khắc phục.

- Địa bàn cấp nước khách hàng chủ yếu là người dân nông thôn nên tỷ lệ khách hàng thanh toán qua các App, ví điện tử còn thấp.

- Tỉnh Hậu Giang chưa ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại Thông tư 41/2018/TT-BYT nên chi phí thực công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước cao ảnh hưởng đến chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu so kế hoạch:

		Kế hoạch	Thực hiện	năm 2022
A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH				
I. Kết quả kinh doanh		76.260.081.000	77.203.810.942	101,24
1. Nước sinh hoạt	Đồng	64.829.400.000	54.486.892.120	84,05
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	3.550.918.000	3.499.856.760	98,56
3. Nước sản xuất	Đồng	91.663.000	519.938.100	567,23
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	1.686.700.000	4.074.885.400	241,59
5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	5.500.000.000	10.040.905.639	182,56
6. Thu khác	Đồng	600.000.000	4.502.860.803	750,48
7. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	1.400.000	78.472.120	5605,15
2. Lãi phát sinh		-	-	
a. Trước thuế TNDN	Đồng	1.312.078.000	1.338.606.497	102,02
b. Sau thuế TNDN	Đồng	1.312.078.000	1.338.606.497	102,02
3. Lỗ phát sinh	Đồng	-	-	
4. Lỗ lũy kế	Đồng	-	8.328.038.074	
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		7.269.861.205	3.438.933.097	47,30
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	7.269.861.205	3.438.933.097	47,30
a. Thuế GTGT	Đồng	3.757.926.916		
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-	
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	3.511.934.289	3.438.933.097	97,92
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	Đồng	-	-	
III. Thuế và các khoản đã nộp NSNN	Đồng	7.311.825.129	3.429.085.117	46,90
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	7.311.825.129	3.429.085.117	
a. Thuế GTGT	Đồng	3.757.926.915		
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-	
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	
Trong đó: số nộp cho phát sinh năm trước	Đồng	-	-	
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	3.553.898.214	3.429.085.117	46,90

IV. Nợ thuế	Đồng	-	-	
1. Nợ thuế từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	-	-	
a. Thuế GTGT	Đồng	-	-	
V. Các khoản chi NSNN				
B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1. Tổng tài sản	Đồng	413.798.852.416	468.663.999.235	113,26
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	323.288.839.498	338.704.530.495	104,77
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000	100,00
- Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	
- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	1.194.214.069	1.194.214.069	
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	Đồng	38.501.645.000	53.506.954.500	
- Nguồn vốn khác của CSH (Lợi nhuận chưa phân phối)	Đồng	(8.738.419.571)	(8.328.038.074)	
3. Vốn điều lệ được phê duyệt	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000	100,00
C- HUY ĐỘNG VỐN		-	-	-
D- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN				
1. Lợi nhuận thực hiện	Đồng	1.312.078.000	1.338.606.497	102,02
2. Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	Đồng	-	-	-
3. Bù lỗ các năm trước (nếu có)	Đồng	-	-	-
4. Thuế TNDN phải nộp	Đồng	-	-	-
5. Lợi nhuận còn lại	Đồng	-	-	-
6. Trích lập quỹ đặc thù	Đồng	-	-	-
7. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	-	-	-
8. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ	Đồng	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng người quản lý DN (1,5%)	Đồng	-	-	-
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	-	-	-
E- ĐẦU TƯ MỚI	Đồng	-	-	-

2. Công tác tổ chức hành chính:

a. Về nhân sự:

a. Về nhân sự:

Tổng số NLĐ của Công ty tính đến ngày 31/12/2022 là 115 người, trong đó người quản lý là 5 người, người lao động tại văn phòng là 43 người; tại các trạm cấp nước là 68 người.

b. Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty gồm có Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý, Phòng Kỹ thuật.

3. Công tác xây dựng cơ bản:

- Tổng vốn được giao đến 31/12/2022 là 81.711 triệu đồng trong đó:

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương	125 triệu đồng;
+ Vốn xổ số kiến thiết	47.770 triệu đồng;
+ Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022	30.816 triệu đồng;
+ Vốn chương trình MTQG	3.000 triệu đồng.

- Khối lượng thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2022 là 95.607/81.711 triệu đồng, đạt 117% so với kế hoạch vốn năm 2022.

- Giá trị giải ngân vốn năm 2022 là 81.160/81.711 triệu đồng, tỷ lệ 99,33% so với kế hoạch vốn năm 2022.

- Công tác thực hiện dự án

+ Giai đoạn 2021-2023: Thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng 07/07 dự án khởi công năm 2021: Phương Phú, Hoà Tiến, Vị Thắng, Phương Bình, Long Bình, Tân Phước Hưng, Hoà An – Hiệp Hưng cung cấp nước sạch cho khoảng 24.877 hộ dân.

+ Giai đoạn 2022-2024, UBND tỉnh Hậu Giang giao cho Công làm chủ đầu tư thêm 03 dự án với tổng mức đầu tư được duyệt là 26,5 tỷ đồng. Dự án đầu tư trên địa bàn các huyện: Châu Thành, Châu Thành A. Dự án hoàn thành sẽ cung cấp nước sạch cho khoảng 5.536 hộ dân. Tính đến 31/12/2022 Công ty đã khởi công và triển khai thi công 03/03 dự án, khối lượng thực hiện các hợp đồng xây lắp và thiết bị đạt từ 10-20%.

- Công trình nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2022 sử dụng vốn sửa chữa thường xuyên, khấu hao, quỹ đầu tư phát triển của Công ty:

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống 13 công trình, với tổng kinh phí khoảng 11.060 triệu đồng, cung cấp nước sạch cho khoảng 1.404 hộ dân. Tiếp tục đầu tư các tuyến ống nhà nước và nhân dân cùng làm. Thực hiện khảo sát, lập kế hoạch duy tu, sửa chữa các Trạm CNTT trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư sửa chữa thường xuyên cho các trạm cấp nước như: sửa chữa hệ thống xử lý, đường ống công nghệ, thiết bị bơm,...

- Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số trạm cấp nước Công ty quản lý là 68 trạm trong đó: 34 trạm cấp nước tập trung (đầu nổi ngưng hoạt động 08 trạm) và 34 trạm cấp nước mini (31 trạm ngưng hoạt động do đầu nổi vào trạm cấp nước tập trung). Tổng số hộ dân sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2022 là 76.277/142.096 hộ, chiếm 53,68% tổng số hộ dân nông thôn trong toàn tỉnh.

- Trong năm 2022, Công ty đã tăng cường chỉ đạo các trạm cấp nước thực hiện tốt công tác chống thất thoát nước tại các trạm cấp nước, thực hiện nhiều biện pháp như thay đồng hồ, chuyển đai, dời đồng hồ, nâng cấp sửa chữa đường ống cấp nước bị xuống cấp,...

- Công tác giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhân dân:

+ Công ty rất quan tâm công tác giải quyết các phản ánh của người dân về chất lượng nước và chất lượng phục vụ, nhìn chung trong năm qua chất lượng nước cấp đều đạt theo Quy chuẩn Bộ y tế thông qua các lần lấy mẫu xét nghiệm định kỳ và đột xuất. Tuy nhiên bên cạnh vẫn còn một số ít người dân còn phản ánh về chất lượng nước, nguyên nhân là do nhân viên quản lý các trạm cấp nước chưa nghiêm túc trong công tác quản lý vận hành trạm và thiếu kiểm tra xã cận tại các tuyến ống mini cũ.

+ Thực hiện tốt công tác trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri, đối thoại với công dân và có báo cáo gửi về đơn vị chủ quản.

- Công tác thực hiện Liên doanh – Liên kết hợp tác đầu tư tại 08 trạm cấp nước đều đạt được kết quả đề ra, tăng số hộ sử dụng nước, giảm đáng kể phản ánh của người dân về tình trạng thiếu nước, chất lượng nước đảm bảo phục vụ người dân.

5. Công tác tài chính:

- Trong năm 2022, Công ty thực hiện cân đối nguồn thu chi tài chính đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty, sổ sách, chứng từ kế toán được lập và theo dõi theo đúng quy định.

- Tổng doanh thu năm 2022: 77.204/76.260 triệu đồng đạt 101,24% so với Kế hoạch; Tổng chi phí trong năm 2022: 75.865/74.948 triệu đồng đạt 101,22% so với Kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.339/1.312 triệu đồng đạt 102,02% so với Kế hoạch.

- Tổng thu các khoản thuế, phí nộp vào ngân sách Nhà nước trong kỳ là 3.429 triệu đồng.

- Nợ phải thu: 8.235 triệu đồng (tăng 84 triệu đồng, tương đương 1,03% so với cùng kỳ năm 2021).

- Nợ phải trả tổng số là: 0 triệu đồng

6. Công tác kinh doanh

- Tổng sản lượng nước năm 2022 đạt 9.532.254 m³ (tăng 937.611 m³ so với cùng kỳ năm 2021).

- Thực hiện lắp mới 9.570/11.000 bộ đạt 87% so với KHSX năm 2022 và thay đồng hồ 3.701/5.520 bộ đạt 67,1% KHSX năm 2022 đề ra.

- Tiếp tục cải tiến, cập nhật các thống kê báo cáo trên phần mềm Wasspro và bổ sung cập nhật thêm các tính năng trên app ghi chỉ số trên điện thoại của nhân viên. Xây dựng lại giao diện Website theo yêu cầu, khách hàng dễ dàng truy cập và sử dụng các chức năng tra cứu thông tin, diễn biến sử dụng nước.

- Công ty đã tiến hành phát triển thêm các hình thức thanh toán qua Ví điện tử mới như: Viettel Money, Zalo Pay, Payoo, Vietin banking nâng tổng số Ví điện tử đã liên kết là 06 và 02 App ngân hàng (Agribank, Vietin banking) thuận tiện cho khách hàng thanh toán. Thực hiện gửi tin nhắn thông báo tiền nước qua mạng Zalo đối với những khách hàng có sử dụng Zalo.

- Thực hiện theo dõi và đôn đốc thanh toán tiền nước qua hình thức chuyển khoản đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp từ đó giảm tỷ lệ nợ tiền nước chuyển khoản đáng kể so với năm 2021.

7. Công tác khác

- Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể: Tổ chức công đoàn luôn tham gia xây dựng các quy chế/Quy trình liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của người lao động. Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào do đoàn cấp trên phát động.

- Công tác thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đúng quy định Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho NLĐ.

- Tính đến ngày 31/12/2022 Công ty đã được cấp 6/35 GCNQSD đất với tổng diện tích 9.432,1m²/34.952,5m². Trong đó, có 05 trường hợp nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất và 01 trường hợp cho thuê đất với giá trị thuê đất hàng năm là 1.544.237đồng/năm với diện tích 965,6m² (Trạm cấp nước Vĩnh Tường).

B. PHƯƠNG HƯỚNG - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Căn cứ Công văn số 396/UBND-NCTH ngày 21 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ vào kết quả đã thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh năm 2022; Căn cứ vào điều kiện, thực trạng, nội lực của Công ty, cùng với những thuận lợi, khó khăn, những dự báo về tình hình kinh tế. Công ty xin đề ra phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023 với những giải pháp thực hiện như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH/TH (%)
1	2	3	4	5
1	Vốn điều lệ	292.331.400.000	292.331.400.000	100%
2	Doanh thu	77.203.810.942	90.380.782.000	117,07%
3	Tổng chi phí	75.865.204.445	89.011.056.000	117,33%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.338.606.497	1.369.726.000	102,32%
-	Nộp thuế TNDN (20%)			
5	Lợi nhuận sau thuế	1.338.606.497	1.369.726.000	102,32%
6	Quỹ lương/ tháng	557.421.413	602.670.000	108,12%
7	Số lao động (người)	115	121	105,22%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	4.847.142	4.980.744	102,76%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT (%)	1,73	1,52	87,41%
10	Tỷ suất lợi nhuận ST/VĐL (%)	0,46	0,47	102,32%
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần (%)	0	0	0
12	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế	0	0	0
12.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 30%*LNST	0	0	0
12.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 55% * LNST	0	0	0
12.3	Trích quỹ khen thưởng người quản lý 9,8%* LNST	0	0	0
12.4	Lợi nhuận chia cổ tức 5,2% * LNST	0	0	0

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023:

1. Giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty:

- Tiếp tục xây dựng kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty theo hướng tinh gọn hiệu lực hiệu quả.

- Áp dụng thực hiện, sửa đổi bổ sung điều chỉnh (nếu cần) các quy chế, quy định của công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với định hướng phát triển chung mà cổ đông đề ra.

- Phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý điều hành công việc.

- Nâng cao trình độ quản lý chuyên môn cho các cán bộ quản lý.

2. Giải pháp về nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, chăm sóc khách hàng.

- Đầu tư mới và nâng cấp các công trình cấp nước nhằm đảm bảo cấp nước ổn định và liên tục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý khách hàng, thanh toán tiền nước thông qua các ứng dụng di động; Liên kết với Cổng thông tin điện tử Hậu Giang để quảng bá thương hiệu hình ảnh của Công ty.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường, mở rộng lĩnh vực sản xuất nhằm gia tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

3. Giải pháp về vốn

- Điều chỉnh và xây dựng các chính sách kinh doanh linh hoạt nhằm tối ưu hóa nguồn vốn.

- Cân đối tốt giữa nguồn thu và chi tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể theo từng loại chi phí nhằm tối ưu được lợi nhuận mang về cho công ty.

- Đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư để đảm bảo các giai đoạn đầu tư, chi phí đầu tư được sử dụng hiệu quả nhất.

- Hợp tác dưới hình thức liên kết, liên doanh với các đối tác có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm cùng ngành nghề lĩnh vực kinh doanh để cùng đầu tư và khai thác các dự án đầu tư nâng cấp mở rộng và đầu tư mới.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ NLD giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng và nâng cao chất lượng người quản lý.

- Áp dụng các chính sách khen thưởng - kỷ luật kịp thời để kích thích người lao động làm việc hiệu quả hơn nữa.

- Đánh giá năng lực người lao động nhằm đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo và nhân viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.

- Công ty điều động, luân chuyển công tác người lao động, người quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho CNVLD và quan tâm nhiều hơn đến người lao động có năng lực để người lao động gắn bó lâu dài. Bên cạnh đó, luôn

tạo ra cơ chế linh hoạt để làm động lực cho CNVLĐ rèn luyện phấn đấu vươn lên trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 08/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022
đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC (AISC).

Báo cáo năm 2022 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, gồm các nội dung sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	468.663.999.235
2	Nợ phải trả	129.959.468.740
3	Doanh thu thuần	72.774.729.872
4	Vốn chủ sở hữu	338.704.530.495
5	Lợi nhuận trước thuế	1.338.606.497
6	Lợi nhuận sau thuế	1.338.606.497

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Và Vệ Sinh Môi Trường Nông Thôn Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 12/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2022	01/01/2022	GHI CHÚ
I	TÀI SẢN				
1	Tài sản ngắn hạn	VNĐ	46.396.646.261	66.503.295.119	
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	VNĐ	7.453.857.570	2.609.183.083	
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	VNĐ			
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	VNĐ	21.008.914.622	53.237.590.137	
1.4	Hàng tồn kho	VNĐ	4.084.343.478	4.746.592.580	
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	VNĐ	13.849.530.591	5.909.929.319	
2	Tài sản dài hạn	VNĐ	422.267.352.974	327.590.850.039	
2.1	Tài sản cố định	VNĐ	301.718.679.348	299.590.936.958	
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	VNĐ			
2.3	Tài sản dài hạn khác	VNĐ	115.846.764.499	25.433.036.455	
	TỔNG TÀI SẢN	VNĐ	468.663.999.235	394.094.145.158	
II	NGUỒN VỐN	VNĐ			
1	Nợ phải trả	VNĐ	129.959.468.740	71.733.530.660	
1.1	Nợ ngắn hạn	VNĐ	129.959.468.740	71.733.530.660	
1.2	Nợ dài hạn	VNĐ			
1.3	Dự phòng nghiệp vụ	VNĐ			
2	Vốn chủ sở hữu	VNĐ	338.704.530.495	322.360.614.498	
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	VNĐ	292.331.400.000	292.331.400.000	
2.2	Vốn khác	VNĐ	54.701.168.569	39.695.859.069	
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VNĐ	(8.328.038.074)	(9.666.644.571)	
	TỔNG NGUỒN VỐN	VNĐ	468.663.999.235	394.094.145.158	

B. BÁO CÁO THU NHẬP

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2022	GHI CHÚ
1	Doanh thu	VNĐ	77.203.810.942	
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	72.774.729.872	
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	VNĐ	78.472.120	
	Thu nhập khác	VNĐ	4.350.608.950	
2	Chi phí	VNĐ	75.865.204.445	
	Giá vốn hàng bán	VNĐ	63.740.034.543	
	Chi phí bán hàng	VNĐ	4.206.742.815	
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VNĐ	7.707.101.449	
	Chi phí khác	VNĐ	211.325.638	
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	1.338.606.497	
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ		
5	Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ		
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	1.338.606.497	

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2022	GHI CHÚ
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	64,44	
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản			
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/ Tổng nguồn vốn	%	27,73	
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	72,27	
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/ Tổng nợ	%	360,62	
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn			
	Tiền đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn			
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,73	
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,73	

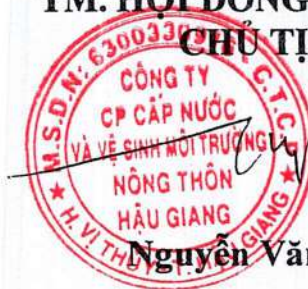
STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2022	GHI CHÚ
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,29	
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,29	
	Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,40	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng



Số: 09/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 396/UBND-NCTH ngày 21 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD				
I. Sản lượng		9.532.254	10.272.906	
1. Nước sinh hoạt	m ³	8.636.813	9.297.779	
2. Nước hành chính sự nghiệp	m ³	432.218	487.723	
3. Nước sản xuất	m ³	59.763	61.206	
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	m ³	403.460	426.198	
II. Kết quả kinh doanh		77.203.810.942	90.380.782.000	
1. Nước sinh hoạt	Đồng	54.486.892.120	63.318.523.000	
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	3.499.856.760	4.187.939.000	
3. Nước sản xuất	Đồng	519.938.100	562.282.000	
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	4.074.885.400	4.512.038.000	



5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	10.040.905.639	12.000.000.000	
6. Thu khác		4.502.860.803	5.500.000.000	
7. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	78.472.120	300.000.000	
2. Lãi phát sinh				
a. Trước thuế TNDN	Đồng	1.338.606.497	1.369.726.000	
b. Sau thuế TNDN	Đồng	1.338.606.497	1.369.726.000	
3. Lỗ phát sinh	Đồng	-	-	
4. Lỗ lũy kế	Đồng	(8.328.038.074)	(6.958.312.074)	
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		3.438.933.097	8.352.894.050	
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	3.438.933.097	8.352.894.050	
a. Thuế GTGT	Đồng		4.344.093.243	
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-	
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	3.438.933.097	4.008.800.807	
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	Đồng	-	-	
B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1. Tổng tài sản	Đồng	468.663.999.235	531.025.282.939	
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	338.704.530.495	530.770.517.299	
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000	
- Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	
- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	1.194.214.069	1.194.214.069	
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	Đồng	53.506.954.500	244.203.215.304	
- Nguồn vốn khác của CSH (Lợi nhuận chưa phân phối)	Đồng	(8.328.038.074)	(6.958.312.074)	
3. Vốn điều lệ được phê duyệt	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000	
C- PHÂN PHỐI				

LỢI NHUẬN				
1. Lợi nhuận thực hiện	Đồng	1.338.606.497	1.369.726.000	
2. Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	Đồng	-	-	
3. Bù lỗ các năm trước (nếu có)	Đồng	1.338.606.497	1.369.726.000	
4. Thuế TNDN phải nộp	Đồng	-	-	
5. Lợi nhuận còn lại	Đồng	-	-	
6. Trích lập quỹ đặc thù	Đồng	-	-	
7. Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30% * LNST	Đồng	-	-	
8. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ 55% * LNST	Đồng	-	-	
9. Quỹ khen thưởng người quản lý DN 9,8% * LNST	Đồng	-	-	
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức 5,2% * LNST	Đồng	-	-	

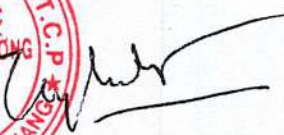
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Lòng

Số: 10/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 cụ thể như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	So NQ năm 2022 (đạt %)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	1.338.606.497	102,02
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	1.338.606.497	102,02
3	Bù lỗ 6 tháng cuối năm 2020	Đồng	1.338.606.497	102,02

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Lòng

Số: 11/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2022 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 396/UBND-NCTH ngày 21 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ thực hiện tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023 như sau:

1. Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022

Công ty đã thực hiện chi lương Người quản lý và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua và Quy chế lương, cụ thể như sau:

1.1. Chi tiền lương Người quản lý (không bao gồm các khoản trích theo lương):

a) Tổng tiền chi lương cho Chủ tịch HĐQT năm 2022: 22.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 264.000.000 đồng.

b) Tổng tiền chi lương cho Trưởng Ban kiểm soát cuối năm 2022: 17.500.000 đồng/tháng x 12 tháng = 210.000.000 đồng.



c) Tổng tiền chi lương cho Giám đốc năm 2022: 19.500.000 đồng/tháng x 12 tháng = 234.000.000 đồng.

d) Tổng tiền chi lương cho Phó Giám đốc năm 2022: 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

e) Tổng tiền chi lương cho Kế toán trưởng năm 2022: 17.500.000 đồng/tháng x 12 tháng = 210.000.000 đồng.

1.2. Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT trong năm 2022 là 100.500.000 đồng

a) Chi thù lao cho Giám đốc – Thành viên HĐQT năm 2022: 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng.

b) Chi thù lao cho Phó Giám đốc – Thành viên HĐQT năm 2022: 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 24.000.000 đồng.

c) Chi thù lao cho Thành viên BKS năm 2022: 34.500.000 đồng
+ Ông Lê Văn Tài 1.500.000 x 12 tháng = 18.000.000 đồng
+ Ông Trương Đông Phong 1.500.000 x 3 tháng = 4.500.000 đồng
+ Ông Nguyễn Minh Tân 1.500.000 đồng/tháng x 8 tháng = 12.000.000 đồng.

d) Chi thù lao cho Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng x 12 tháng = 18.000.000 đồng.

2. Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người Quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023.

2.1. Chi tiền lương cho Người quản lý (không bao gồm các khoản trích theo lương):

a) Tổng tiền chi lương cho Chủ tịch HĐQT năm 2023: 22.880.000 đồng/tháng x 12 tháng = 274.560.000 đồng.

b) Tổng tiền chi lương cho Trưởng Ban kiểm soát năm 2023: 17.500.000 đồng/tháng x 12 tháng = 210.000.000 đồng.

c) Tổng tiền chi lương cho Giám đốc năm 2023: 20.280.000 đồng/tháng x 12 tháng = 243.360.000 đồng.

d) Tổng tiền chi lương cho Phó Giám đốc năm 2023: 18.720.000 đồng/tháng x 12 tháng = 224.640.000 đồng.

e) Tổng tiền chi lương cho Kế toán trưởng năm 2023: 17.300.000 đồng/tháng x 12 tháng = 207.600.000 đồng.

2.2. Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/ năm)
I	Thù lao HĐQT năm 2023			48.000.000
1	Giám đốc- Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
2	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
II	Thù lao BKS năm 2023			36.000.000
1	Thành viên BKS	1.500.000	2	36.000.000
III	Thư ký HĐQT năm 2023			18.000.000
1	Thư ký HĐQT	1.500.000	1	18.000.000
	Tổng cộng (I+II+III)			102.000.000
Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu đồng				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Signature)

Nguyễn Văn Lòng



Số: 12/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2022 và Kế hoạch Quỹ tiền lương Người lao động năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm
2021);

Căn cứ Công văn số 396/UBND-NCTH ngày 21 tháng 3 năm 2023 của
UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2023 đối với
Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo
cáo thực hiện quỹ tiền người lao động năm 2022 và Kế hoạch thực hiện quỹ tiền
lương người lao động năm 2023 như sau:

I. Kết quả thực hiện quỹ tiền lương người lao động năm 2022:

Công ty đã thực hiện chi lương người lao động đúng theo nội dung Nghị
quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể như sau:

Quỹ tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của người lao động là
6.689.056.953 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu không trăm
năm mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi ba đồng*).

II. Kế hoạch thực hiện quỹ tiền lương người lao động năm 2023:

1. Xác định mức tiền lương bình quân năm 2023:

Kế hoạch SXKD năm 2023 đơn vị phân đầu đạt tổng doanh thu
90.380.782.000 đồng. Tổng chi phí chưa có lương là: 80.616.456.000 đồng. Để
đảm bảo thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối
với Nhà nước theo quy định pháp luật, Công ty xây dựng mức tiền lương bình
quân kế hoạch cho Người lao động như sau:

a. Số lao động bình quân kế hoạch:

$$L_{bqkh} = \frac{L_i}{t}$$

Trong đó: L_{bqkh} : Số lao động bình quân kế hoạch

Trong đó: L_{bqkh} : Số lao động bình quân kế hoạch
 L_i : Tổng số lao động bình quân các tháng trong năm
 t : số tháng năm 2023

$$L_{bqkh} = \frac{1.452}{12} = 121 \text{ người}$$

b. Tiền lương bình quân kế hoạch:

$$TL_{bqkh} = \frac{TL_{bqth}}{t} : L_{bqkh}$$

Trong đó: TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch
 TL_{bqth} : Tổng mức tiền lương bình quân thực hiện
 t : số tháng năm

$$TL_{bqkh} = \frac{7.232.040.000}{12} / 121 = 4.980.744 \text{ đồng}$$

2. Quỹ tiền lương bình quân kế hoạch năm 2023:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của người lao động được xác định dựa trên số lao động bình quân kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

$$V_{kh} = L_{bqkh} \times TL_{bqkh} \times 12$$

Trong đó: L_{bqkh} : Số lao động bình quân kế hoạch
 TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch
12: số tháng năm 2023

$V_{kh} = 121 \times 4.980.744 \times 12 = 7.232.040.288 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Bảy tỷ hai trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi ngàn hai trăm tám mươi tám đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CP CẤP NƯỚC
VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
HỒNG THẠNH
HẬU GIANG
HUY. T. HẬU GIANG
Nguyễn Văn Lòng

Số: 17/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 9 năm 2020
Kèm theo Quy chế trả lương người lao động tại Công ty CP Cấp nước
và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung) đã được thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Quy chế trả lương người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ (2020-2025) được xây dựng theo các quy định pháp luật về tiền lương và Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Tuy nhiên, hiện nay mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được thực hiện theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Để cập nhật các văn bản mới theo quy định và điều chỉnh một số nội dung phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh Quy chế trả lương người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Đính kèm quy chế).

Quy chế trả lương người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và thay thế Quy chế trả lương người lao động kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 9 năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và Các phòng, ban trực thuộc Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (đ/b);
- Sở Tài chính (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /QĐ-HĐQT
(Dự thảo)

Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế trả lương người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung) đã được thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế trả lương người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang. (Đính kèm quy chế).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-HĐQT ngày 07/9/2020 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế trả lương người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang; Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 28/01/2022 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh, bổ sung thang lương, bậc lương của người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

QUY CHẾ TRẢ LƯƠNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2023
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích yêu cầu

Quy chế này được ban hành để xác định các nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động theo thời gian gắn với kết quả sản xuất kinh doanh và theo đơn giá khoán sản phẩm cho người lao động.

Việc trả lương cho từng cá nhân nhằm khuyến khích người lao động làm việc, hoàn thành tốt công việc theo chức danh và đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

Lương theo thời gian gắn với hiệu quả công việc phải đảm bảo tính dân chủ, công khai được sự tham gia đóng góp của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở công ty, phải dễ hiểu, dễ chuyển xếp, đảm bảo sự công bằng, hợp lý trong phân phối, phải chú trọng đến kết quả hoạt động kinh doanh và trình độ, kinh nghiệm của người lao động.

Thực hiện đúng quy định của pháp luật về chính sách tiền lương cho người lao động.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho người lao động làm việc tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Những người giữ chức vụ quản lý Công ty: Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty không thuộc đối tượng áp dụng quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc trả lương

1. Nguyên tắc chung

a) Quy chế trả lương, phải được sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trong việc xây dựng, sửa đổi bổ sung và giám sát thực hiện.

b) Các mức lương ghi trong hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty ban hành kèm theo Quy chế trả lương này là mức lương ghi trên hợp đồng lao động dùng để chi trả lương cho người lao động làm việc theo thời gian và trích nộp các

khoản BHXH, BHYT, BHTN và chi trả các chế độ chính sách khác như ốm đau, thai sản, trợ cấp thôi việc cho người lao động theo đúng quy định.

c) Các trường hợp chưa quy định trong Quy chế này sẽ thực hiện theo quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, tiền công.

2. Nguyên tắc phân phối tiền lương

a) Việc trả lương cho người lao động căn cứ vào kết quả kinh doanh chung của đơn vị và mức độ đóng góp của người lao động theo nguyên tắc làm công việc gì, chức vụ gì thì hưởng lương công việc đó, chức vụ đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

b) Khi kết quả hoạt động kinh doanh tăng thì tiền lương của người lao động tăng theo hiệu quả thực tế, phù hợp với quỹ tiền lương thực hiện được Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

Chương II

NGUỒN HÌNH THÀNH VÀ SỬ DỤNG QUỸ TIỀN LƯƠNG

Điều 4. Nguồn hình thành quỹ tiền lương

Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương bình quân thực hiện.

Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức tăng hoặc giảm năng suất lao động bình quân và lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch.

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định dựa trên số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Mức tiền lương bình quân kế hoạch thực hiện theo Điều 8 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Điều 5. Phân phối tiền lương

Hàng tháng Công ty phân phối trực tiếp cho người lao động theo mức lương ghi trên hợp đồng lao động.

Vào cuối năm, căn cứ quỹ tiền lương thực hiện và mức lương trên hợp đồng lao động để tiếp tục phân phối tiền lương bổ sung cho người lao động gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Trường hợp các chỉ tiêu thực hiện hoạt động kinh doanh trong năm không đạt so kế hoạch thì quỹ tiền lương thực hiện của người lao động được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động.

Không được sử dụng quỹ tiền lương của người lao động để chi trả cho người quản lý công ty và không sử dụng quỹ tiền lương của người lao động vào mục đích khác.

Chương III

HÌNH THỨC TRẢ LƯƠNG

Điều 6. Các hình thức trả lương

1. Lương theo thời gian gắn với hiệu quả công việc: Là hình thức trả lương cho người lao động căn cứ vào ngày công làm việc trong tháng gắn với hiệu quả công việc nhằm thực hiện phân phối tiền lương theo kết quả hoạt động kinh doanh, gắn với kết quả lao động. Từng bước hoàn thiện hơn nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực để tăng năng suất, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác.

2. Hàng tháng công ty tạm ứng khoảng 95% quỹ tiền lương kế hoạch phân phối cho người lao động theo mức lương tương ứng với từng chức danh theo thang, bậc lương).

Điều 7. Cách tính tiền lương cho các hình thức trả lương

1. Trả lương theo thời gian gắn với hiệu quả công việc

a) Trả lương theo công việc được giao gắn với mức độ phức tạp, trách nhiệm của công việc đòi hỏi, mức độ hoàn thành công việc và số ngày công làm việc trong tháng. Công thức tính như sau:

$$TL_{CV} = ML_{CV} \times k + PC \text{ (nếu có)}$$

TL_{CV} : Tiền lương của người lao động.

ML_{CV} : Mức lương theo công việc (mức lương ghi trên HĐLĐ).

k : Hệ số mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

PC : Các khoản phụ cấp nếu có.

2. Phương pháp tính mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng lao động theo tiêu chuẩn A, B, C hàng tháng:

- Hoàn thành tốt	(xếp loại A)	$k = 1.0$
- Hoàn thành	(xếp loại B)	$k = 0.9$
- Chưa hoàn thành	(xếp loại C)	$k = 0.8$

Hệ số k được tính dựa trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ được đánh giá theo quy chế đánh giá, phân loại theo hiệu quả công việc đối với CNVLD hàng tháng.

3. Thanh toán tiền lương cho người lao động

Việc thanh toán lương cho người lao động dựa trên nguyên tắc chính xác về số liệu, đảm bảo thời gian thanh toán cho người lao động mỗi tháng 01 lần từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng sau.

4. Trả lương cho người lao động trong thời gian thử việc:

Tiền lương của người lao động trong thời gian thử việc bằng 85% mức tiền lương của công việc thực hiện theo hợp đồng.

Điều 8. Xây dựng thang lương, bảng lương của Công ty

Căn cứ vào tổ chức hoạt động kinh doanh, tổ chức lao động, mức độ phức tạp và tính trách nhiệm của từng công việc, Công ty tiến hành xây dựng thang lương, bảng lương và mỗi bảng lương có nhiều ngạch, bậc khác nhau, số ngạch, bậc trong bảng lương khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khoảng cách giữa các bậc liền kề đảm bảo cho người lao động luôn phấn đấu trong công tác và tích lũy kinh nghiệm.

Điều 9. Xếp lương theo công việc

1. Nguyên tắc xếp lương theo công việc

a) Việc xếp lương theo công việc phải theo đúng công việc được giao hay chức danh đảm nhận, khi xếp lương phải phù hợp với chức danh, công việc và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm. Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng lương Công ty trình Giám đốc quyết định.

b) Người lao động làm việc gì thì hưởng lương công việc đó, khi thay đổi chức danh công việc thì tiền lương thay đổi phù hợp với chức danh công việc mới.

2. Xác định chức danh, công việc để xếp vào bảng lương cho phù hợp

a) Đối với Khối văn phòng.

b) Đối với công nhân lao động trực tiếp.

c) Đối với nhân viên thừa hành và tạp vụ.

d) Ngoài các chức danh trong hệ thống bảng lương này, nếu có phát sinh chức danh mới thì Giám đốc trình Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định.

Chương IV

CHẾ ĐỘ VÀ THỦ TỤC XÉT NÂNG LƯƠNG

Điều 10. Chế độ xét nâng lương

1. Niên hạn và đối tượng thuộc diện xét nâng lương:

Người lao động có đủ niên hạn 03 năm hưởng ở một mức lương kể từ ngày xếp lương lần trước đến ngày xét nâng lương mới, với điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm Nội quy lao động, không bị các hình thức kỷ luật từ khiển trách bằng văn bản trở lên còn hiệu lực tại thời điểm xét thì được xét nâng lương.

2. Nâng lương trước hạn:

Việc nâng lương trước thời hạn thực hiện đối với CNVLD có thành tích đặc biệt, do Trưởng các phòng ban đề xuất, Hội đồng lương xem xét trình Giám đốc Công ty quyết định.

Điều 11. Thủ tục xét nâng lương

Hàng năm Phòng Hành chính - Tổng hợp rà soát và lập danh sách CNVLD đã đủ điều kiện nâng lương, gửi danh sách đến các bộ phận để tham khảo ý kiến của lãnh đạo phòng. Sau đó tổng hợp hồ sơ nâng lương trình Giám đốc Công ty xét duyệt. Khi được duyệt Phòng Hành chính - Tổng hợp dự thảo quyết định trình Giám đốc ký ban hành.

Chương V CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC

Điều 12. Trả lương khi làm thêm giờ

1. Công việc do cá nhân phụ trách không tính lương làm thêm giờ (do mức lương trọn gói theo chức danh ứng với khối lượng công việc được giao).

2. Chỉ tính làm thêm giờ khi được huy động làm việc khác, thay người khác, họp hội, do cấp thẩm quyền tổ chức giải quyết công việc cơ quan, hợp định kỳ theo Điều lệ của Công ty và tham dự các lớp tập huấn ngắn hạn vào ngày nghỉ, trực Lễ, Tết theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty. Mức chi trả như sau:

- + Vào ngày thường, ít nhất bằng 150%;
- + Vào ngày nghỉ hàng tuần, ít nhất bằng 200%;
- + Vào ngày Lễ, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày.

3. Thời gian làm thêm được ưu tiên bố trí nghỉ bù. Khi nghỉ bù, người lao động được trả lương như thời gian nghỉ việc có hưởng lương.

4. Trong trường hợp người lao động không được bố trí nghỉ bù thì được thanh toán tiền lương làm thêm giờ theo Điều 98 của Bộ luật Lao động về tiền lương.

Điều 13. Trả lương khi nghỉ phép năm, nghỉ ốm, nghỉ sinh con

1. Trong thời gian nghỉ phép năm, người lao động được hưởng lương theo quy định tại Bộ Luật lao động năm 2019.

2. Trong thời gian nghỉ ốm, người lao động được hưởng lương theo qui định tại Luật BHXH hiện hành.

3. Trong thời gian nghỉ sinh con: Người lao động được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.

Điều 14. Trả lương khi đi học

1. Trường hợp đi học trong giờ hành chính do Công ty cử đi theo kế hoạch đào tạo của Công ty thì được hưởng lương và các chế độ phụ cấp (nếu có) như những ngày làm việc bình thường.

2. Trường hợp đi học trong giờ hành chính nhưng không theo kế hoạch đào tạo của Công ty, được Công ty chấp thuận cho tạm nghỉ việc để đi học và đi học

ngoài giờ hành chính theo kế hoạch đào tạo của Công ty thì không được hưởng lương.

Điều 15. Phụ cấp lương

Ngoài phần tiền lương theo quy định người lao động còn được hưởng các chế độ phụ cấp khác theo thỏa thuận trên HĐLĐ.

- Đối với nhân viên kế toán làm việc tại văn phòng Công ty, Thủ quỹ Công ty được Giám đốc Công ty bổ nhiệm có thời gian công tác trong ngành kế toán >5 năm thì được hưởng 105.000 đ/tháng.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực từ kỳ lương tháng ... năm 2023. Giao phòng Hành chính - Tổng hợp và Kế toán trưởng Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương của Nhà nước làm ảnh hưởng đến Quy chế của Công ty sẽ được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

THANG LƯƠNG, BẬC LƯƠNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Stt	Diễn giải	Bậc lương					
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
I	Lãnh đạo phòng						
1	Trưởng phòng	8.500.000	9.350.000	10.285.000	11.314.000	12.445.000	13.690.000
2	Phó trưởng phòng	7.500.000	8.250.000	9.075.000	9.983.000	10.981.000	12.079.000
II	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ						
1	Loại 1	6.500.000	7.150.000	7.865.000	8.652.000	9.517.000	10.469.000
2	Loại 2	5.500.000	6.050.000	6.655.000	7.321.000	8.053.000	8.858.000
3	Loại 3	5.000.000	5.500.000	6.050.000	6.655.000	7.321.000	8.053.000
4	Loại 4	4.500.000	4.950.000	5.445.000	5.990.000	6.589.000	7.248.000
III	Lao động thừa hành, phục vụ						
1	Tài xế	4.500.000	4.950.000	5.445.000	5.990.000	6.589.000	7.248.000
2	Bảo vệ	4.500.000	4.950.000	5.445.000	5.990.000	6.589.000	7.248.000
3	Tạp vụ	3.700.000	4.070.000	4.477.000	4.925.000	5.418.000	5.960.000
IV	Bộ phận trực tiếp, SXKD						
1	Nhân viên (Sản xuất chung)						
1.1	Loại 1 (HTTNV, Thời gian CT > 2 năm)	5.000.000	5.500.000	6.050.000	6.655.000	7.321.000	8.053.000
1.2	Loại 2	4.500.000	4.950.000	5.445.000	5.990.000	6.589.000	7.248.000
2	Nhân viên (LDLK, Trục, S/c)						
1.1	Loại 1 (HTTNV, Thời gian CT > 2 năm)	4.200.000	4.620.000	5.082.000	5.590.000	6.149.000	6.764.000
1.2	Loại 2	3.900.000	4.290.000	4.719.000	5.191.000	5.710.000	6.281.000

Số: 13/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại
doanh nghiệp năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước
và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm
2021);

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của UBND
tỉnh Hậu Giang về việc giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại
doanh nghiệp năm 2023 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi
trường nông thôn Hậu Giang;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu giám sát
để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2023, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu 1: Doanh thu (chưa thuế): 90.381 triệu đồng.
2. Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ
sở hữu:
 - Lợi nhuận sau thuế: 1.370 triệu đồng.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 0,40% (1.370 triệu
đồng/338.705 triệu đồng).
3. Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:
 - Nợ phải trả quá hạn: Không có.
 - Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Lớn hơn 1 lần
4. Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ chính sách, pháp luật: Không vi
phạm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 14/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh đơn vị, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)

Địa chỉ: Tầng 2, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)

Địa chỉ: 386/51, Đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC).

Địa chỉ: 389A, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lòng

Số: /2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang đã được thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang tổ chức ngày 26/4/2023;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023;
2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
3. Thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng, kế hoạch SXKD 2023;
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 2. Thông qua Phương án SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Theo nội dung Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Theo nội dung Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 4. Thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; Thủ lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; Thủ lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023. *(Theo nội dung Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).*

Điều 5. Thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2022 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người lao động năm 2023. *(Theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).*

Điều 6. Thông qua việc thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 9 năm 2020 Kèm theo Quy chế trả lương người lao động tại Công ty CP Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang *(Theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 12/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).*

Điều 7. Thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang *(Theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).*

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 *(Theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).*

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Lòng

